

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện  
Quý I năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12 /2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 17/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 2021 cho các huyện, thành phố,*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Thuận Nam về điều chỉnh tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp và dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương 2021;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 97/TTr-PTCKH ngày 09/4/2021 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý I năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý I năm 2021 của huyện Thuận Nam (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; | Báo cáo
- Sở Tài chính;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trương Xuân Vỹ**





**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021**  
(Kèm theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>87.000</b>	<b>53.664</b>	<b>62%</b>	<b>96%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>87.000</b>	<b>23.909</b>	<b>27%</b>	<b>165%</b>
1	Thu nội địa	87.000	23.909	27%	165%
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		29.755		
<b>III</b>	<b>Thu quản lý qua ngân sách</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>200.425</b>	<b>78.066</b>	<b>39%</b>	163%
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>200.425</b>	<b>78.066</b>	<b>39%</b>	<b>226%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	37.747	30.152	80%	285%
2	Chi thường xuyên	159.224	47.914	30%	129%
3	Dự phòng ngân sách	3.454		0%	



1990



**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm
A	B	1	2	3 = 2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>87.000</b>	<b>23.909</b>	<b>27%</b>	<b>165%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>87.000</b>	<b>23.909</b>	<b>27%</b>	<b>165%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	42.500	88	0,21%	383%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		141		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.300	15.056	122%	201%
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.100	1.656	27%	102%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	8.900	2.531	28%	128%
7	Thu phí, lệ phí	1.400	621	44%	129%
8	Các khoản thu về nhà, đất	13.500	2.859	21%	115%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	10.300	2.684	26%	268%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	3.200	175,000	5%	12%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.300	953	41%	266%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		3,8		38%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>85.500</b>	<b>23.293</b>	<b>27%</b>	<b>190%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	9.490	1.656	17%	27%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	76.010	21.637	28%	354%



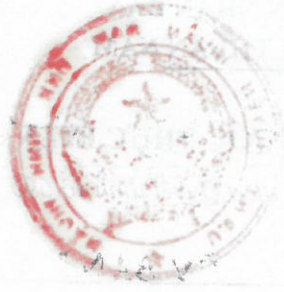


**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Thuận Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>218.246</b>	<b>78.066</b>	<b>36%</b>	<b>189%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>200.425</b>	<b>78.066</b>	<b>39%</b>	<b>226%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>37.747</b>	<b>30.152</b>	<b>80%</b>	<b>285%</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư cho các dự án</b>	37.747	30.152	80%	285%
<b>2</b>	<b>Chi đầu tư phát triển khác</b>				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>159.224</b>	<b>47.914</b>	<b>30%</b>	<b>158%</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	6.123	1.824	30%	311%
<b>2</b>	<b>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</b>	93.482	26.285	28%	134%
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin</b>	794	259	33%	85%
<b>4</b>	<b>Chi Sự nghiệp truyền thanh - truyền hình</b>	449	126	28%	118%
<b>5</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục - thể thao</b>	249	54	22%	174%
<b>6</b>	<b>Chi đảm bảo xã hội</b>	8.801	2.915	33%	88%
<b>7</b>	<b>Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể</b>	45.488	12.794	28%	128%
<b>8</b>	<b>Chi an ninh - quốc phòng</b>	1.378	2.596	188%	139%
<b>9</b>	<b>Chi bảo vệ môi trường</b>	1.500	1.061	71%	124%
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế (BHYT cho đối tượng tham gia kháng chiến)</b>	173			
<b>11</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	787		0%	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>3.454</b>			
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>17.821</b>	<b>0</b>		
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>				



*[Faint handwritten mark or signature]*